TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 502/2019/HS-PT
Ngày 30 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn.

Ông Vũ Ngọc Huynh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 235/2019/TLPT-HS ngày 7 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo Phạm Thị Thu Th về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2019/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 660/2019/QĐPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Thị Thu Th (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 27/4/1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 2.04 chung cư 1225/94/16 PTH, Phường 5, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Phòng PL2, 23.04 Tòa nhà Lucky Palace, số 50 PVK, Phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Th1, con bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có chồng là Phạm Tấn H(đã ly hôn) và 02 con, (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 27/11/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Cao Ngọc S, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Luật sư Vũ Quang Đ, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lý Lâm S1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Đức Th2 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 02 giờ 00 phút, ngày 26/11/2017, Phạm Thị Thu Th và Lý Lâm S đến quán cà phê ở góc đường HTLO– NNT, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để bán ma túy cho bạn của Phạm Thị Thu Th tên Hiếu (không rõ lai lịch), khi đi Phạm Thị Thu Th có rủ Nguyễn Đức Th2 (bạn trai của Phạm Thị Thu Th) đi theo. Tại đây, Phạm Thị Thu Th, Lý Lâm S xảy ra xô xát với 02 thanh niên không rõ lai lịch) nên bỏ chạy vào Công an Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo, lúc này chính 02 thanh niên gây gổ và đánh Phạm Thị Thu Th, Lý Lâm S1 bên ngoài la lớn rằng Phạm Thị Thu Th và Lý Lâm S mua bán ma túy giả và đang giữ ma túy trong túi xách. Do đó, Tổ Cảnh sát 113 phối hợp cùng Công an Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi xách da màu nâu đen của Lý Lâm Sthu giữ 314,5331g ma túy ở thể rắn (gồm 311,38 gram, loại Ketamine; 2,9753 gram loại MDMA; 0,1778 gram loại Methylphenidate), 314 viên nén và 06 mảnh vụn màu vàng, kết quả giám định có khối lượng 110,4966 gram không tìm thấy ma túy nên lập Biên bản phạm tội quả tang đối với Lý Lâm Sĩ. Lý Lâm S khai đã cùng với Phạm Thị Thu Th đi bán ma túy ngày 26/11/2017. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý Lâm S và Phạm Thị Thu Th tại phòng LP2.23.04 tòa nhà Lucky Palace số 50 PVK, Phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ của Phạm Thị Thu Th nhiều nơi trong nhà gồm: 4.908,75gam, loại Ketamine; 566,2098g (chất bột trắng, chất bột màu xanh dương 110 viên nén), 61 lọ thủy tinh, bên trong chứa chất lỏng, có thể tích 3.050,0ml không tìm thấy ma túy. Do đó, vào ngày 27/11/2017, Cơ quan Điều tra tiến hành bắt khẩn cấp đối với Phạm Thị Thu Th để làm rõ hành vi phạm tội.

Toàn bộ số vật chứng là ma túy thu giữ của Phạm Thị Thu Th và của Lý Lâm S đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại các Bản kết luận giám định số 39/KLGĐ-H ngày 19/12/2017, số 35/KLGĐ-H ngày 29/12/2017 và số 154/KLGĐ-H ngày 19/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Lý Lâm Skhai: Lý Lâm Svà Phạm Thị Thu Th là bạn quen biết được 01 năm và được Phạm Thị Thu Th cho ở nhờ tại phòng thuê số LP2.23.04 tòa nhà Lucky Palace số 50 PVK, Phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh được 10 ngày đến khi bị bắt. Lúc 02 giờ ngày 26/11/2017, Lý Lâm Sđang ở nhà thì Phạm Thị Thu Th hỏi là còn thuốc lắc không bán lại cho bạn của Phạm Thị Thu Th một ít để sử dụng. Lý Lâm Sđồng ý và lấy số ma túy của Hiếu (không rõ lai lịch) gửi Lý Lâm S trước đó mang theo đến quán cà phê tại góc đường HTLO– NNT, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi Phạm Thị Thu Th có rủ bạn của Phạm Thị Thu Th là Nguyễn Đức Th2 theo chơi, Nguyễn Đức Th2 không biết việc bán ma túy của Lý Lâm S và Phạm Thị Thu Th. Khi đến quán cà phê, có 02 thanh niên đến trao đổi việc mua bán ma túy với Phạm Thị Thu Th, sau đó gây gổ và đánh nhau. Lý Lâm S và Nguyễn Văn Th2 có can ngăn rồi chạy đến Công an Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để tránh sự truy đuổi của 02 thanh niên đó. Khi Công an Phường đang

làm việc với Lý Lâm S và Phạm Thị Thu Th thì bên ngoài có tiếng la lớn là Lý Lâm S và Phạm Thị Thu Th bán ma túy nên Công an kiểm tra, phát hiện trong túi xách của Lý Lâm Scó chứa ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang đối với Lý Lâm S như đã nêu trên. Riêng số ma túy thu giữ tại nơi Phạm Thị Thu Th ở có khối lượng 4.908,75 gam, loại Ketamine Lý Lâm S không biết và cũng không tham gia mua bán số ma túy trên.

Phạm Thị Thu Th khai nhận phù hợp với lời khai của Lý Lâm S, ngoài ra, Phạm Thị Thu Th khai thêm số ma túy có khối lượng 4.908,75 gam, loại Ketamine thu giữ tại nơi ở của Phạm Thị Thu Th là do Phạm Thị Thu Th tự sản xuất ra ma túy (thuốc lắc) bằng cách ngâm thuốc tây hiệu Panadol với các chai nước loại Ketamine ngâm với thuốc lợi tiểu ra thành chất bột để bán lại với giá 2 triệu/đồng/1kg nhưng chưa bán được thì bị bắt thu giữ. Toàn bộ ma túy thu giữ tại nơi ở của Phạm Thị Thu Th, Lý Lâm Shoàn toàn không biết và việc Phạm Thị Thu Th sản xuất ra ma túy, Lý Lâm Skhông tham gia. Thời gian sau, Phạm Thị Thu Th liên tục thay đổi lời khai và không thừa nhận có hành vi bán ma túy cùng Lý Lâm Sĩ, chỉ chia lại ma túy cho người nghiện (bạn của Phạm Thị Thu Th) và số ma túy có khối lượng 4.908,75 gam, loại Ketmine thu giữ tại nơi ở của Phạm Thị Thu Th là của Lý Lâm S.

Nguyễn Đức Th2 khai nhận: là bạn trai của Phạm Thị Thu Th từ Hải Phòng vào Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 26/11/2018 đi chơi chung với Phạm Thị Thu Th và Lý Lâm S rồi xảy ra sự việc như trên nhưng Nguyễn Văn Th2 không biết việc Phạm Thị Thu Th và Lý Lâm Smua bán ma túy. Lời khai của Nguyễn Văn Th2 phù hợp với lời khai của Lý Lâm S và Phạm Thị Thu Th. Do đó không có cơ sở xác định Nguyễn Văn Th2 có liên quan đến việc mua bán ma túy của Lý Lâm S và Phạm Thị Thu Th trong vụ án này.

Kết luận giám định ố 39/KLGĐ-H ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói 01 được niêm phong có chữ ký ghi tên Phạm Thị Thu Th và hình dấu Công an Phường 2, Quận 6 gửi đến giám định, bên trong có:

+ Chất lỏng không màu trong 13 lọ thủy tinh màu nâu có nắp cao su bọc nhôm có nhãn hiệu Ketamine Hcl CIII có thể tích 650,0 ml (sáu năm không phẩy không mililit), không tìm thấy ma túy.

+ Chất lỏng không màu trong 48 lọ thủy tinh màu nâu có nắp cao su bọc nhôm có thể tích 2400,0 ml (hai bốn không không phẩy không mililít), không tìm thấy ma túy.

- Gói 02: Chất bột màu xanh trong 01 gói nylon được niêm phong có chữ ký tên Phạm Thị Thu Th và hình dấu Công an Phường 2, Quận 6 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1469, 72 g (một bốn sáu chín phẩy bảy hai gam), loại Ketamine.

- Gói 03: Chất bột màu xanh trong 01 gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên Phạm Thị Thu Th và hình dấu Công an Phường 2, Quận 6 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 849,01 g (tám chín phẩy không một gam), loại Ketamine.

- Gói 04: Chất bột màu xanh trong 01 gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên Phạm Thị Thu Th và hình dấu Công an Phường 2, Quận 6 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 567,43g (năm sáu bảy phẩy bốn ba gam), loại Ketamine.

- Gói 05: Chất bột màu xanh trong 01 gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên Phạm Thị Thu Th và hình dấu Công an Phường 2, Quận 6 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1275,03 g (một hai bảy năm phẩy không ba gam), loại Ketamine.

- Gói 07: Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên Phạm Thị Thu Th và hình dấu Công an Phường 2, Quận 6 gửi đến giám định có khối lượng 164,5000g (Một sáu bốn phẩy năm không không gam), không tìm thấy ma túy.

- Gói 08: Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong có chữa ký ghi tên Phạm Thị Thu Th và hình dấu Công an Phường 2, Quận 6 gửi đến giám định có khối lượng 105,2874 g (Một không năm phẩy hai tám bảy bốn gam), không tìm thấy ma túy.

- Gói 9: được niêm phong có chữ ký ghi tên Phạm Thị Thu Th và hình dấu Công an Phường 2, Quận 6 gửi đến giám định, bên trong có:

+ 29 viên nén hình chữ nhật màu xanh lá trong 01 gói nylon có khối lượng 12,1075 g (một hai phẩy một không bảy năm gam), không tìm thấy ma túy.

+ 80 viên nén tròn viềng răng cưa màu xanh lá trong 01 gói nylon có khối lượng 28,4576g (hai tám phẩy bốn năm bảy sáu gam), không tìm thấy ma túy.\

- Gói 10: Chất bột màu xanh trong 01 hộp nhựa được niêm phong có chữ ký ghi tến Phạm Thị Thu Th và hình dấu Công an Phường 2, Quận 6 gửi đến giám định có khối lượng 15, 6528 g (một năm phẩy sau năm hai tám gam), không tìm thấy ma túy.

- Gói 11: Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên Phạm Thị Thu Th và hình dấu Công an Phường 2, Quận 6 gửi đến giám định có khối lượng 238,74 g (hai ba tám phẩy bảy bốn gam), không tìm thấy ma túy.

- Gói 12 được niêm phong có chữ ký ghi tên Lý Lâm S1 và hình dấu Công an Phường 2, Quận 6 gửi đến giám định, bên trong có:

+ Các mảnh vụn bột màu xanh dính trên 01 đĩa sứ màu trắng có khối lượng 1,1539g (một phẩy một năm ba chín gam), không tìm thấy ma túy.

+ 01 viên nén tròn viền răng cưa màu xanh có khối lượng 0,3097g (không phẩy ba không chín bảy gam), không tìm thấy ma túy.

Cáo trạng số 499/CT-VKS-P1 ngày 22/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo:

Phạm Thị Thu Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với số lượng là 4.908,75 g ma túy ở thể rắn loại Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Lý Lâm Svề tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với số lượng 314,5331 g ma túy ở thể rắn loại Ketamine, MDMA và Methylphenidate thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Thu Th và Lý Lâm Sphạm tội *"Mua bán trái pháp chất ma túy"*.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu Th tử hình. Tiếp tục giam giữ bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Lâm S20 (hai mươi) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 26/11/2017.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/3/2019, bị cáo Phạm Thị Thu Th kháng cáo cho rằng mức án của bản án sơ thẩm là quá nặng, bị cáo không có hành vi mua bán ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Thu Th giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày: Xác định số ma túy có khối lượng 4.908,75g được thu giữ tại nơi bị cáo thuê tại PL2, 23.04 Tòa nhà Lucky Palace, số 50 PVK, Phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo mua các chất trên, gồm Ketamine, cồn và thuốc paradol tại tiệm thuốc tây để sản xuất thuốc lắc và sử dụng cá nhân. Việc khai tại cơ quan điều tra về nội dung: Sản xuất ma túy để bán với giá 2 triệu đồng/kg nhưng chưa bán được thì bị bắt trong lúc bị cáo bị ảo giác do sử dụng ma túy. Mục đích bị cáo pha trộn thuộc lắc để chơi, không phải bán. Việc mua các chất và pha trôn ma túy thì bị cáo thực hiện một mình, không có ai tham gia. Ngày bị bắt thì Nguyễn Văn Th2 là bạn của bị cáo mới từ Hải Phòng vào chơi nên không biết sự việc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tại phiên tòa, bị cáo Thảo đã thừa nhận hành vi mua ma túy và các chất khác để pha trộn ma túy. Số ma túy thu giữ tại nơi ở của Thảo, được giám định có khối lượng 4.908,75g, loại Ketamine, thể rắn. Mặc dù lời khai tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận việc pha trộn ma túy để bán nhưng tại cơ quan điều tra, có sự chứng kiến của Luật sư của bị cáo thì Thảo đã khai mục đích pha trộn ma túy để bán với giá 2 triệu đồng/kg nhưng chưa bán được thì bị bắt. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ. Do đó số lượng mua bán ma túy đặc biệt lớn nên hình phạt tử hình đối với bị cáo là

phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Thảo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là chưa có căn cứ. Vì các lý do sau: Chưa chứng minh được bị cáo mua ma túy của ai? Số lượng và giá bao nhiêu tiền?; Chưa chứng minh được bị cáo bán ma túy cho ai? Số lượng bán và giá bao nhiêu? Thu lợi bao nhiêu tiền?; Số lượng ma túy 4.908,75g thu giữ tại nơi ở của bị cáo nhưng không xác định được bị cáo tàng trữ để sử dụng bao nhiêu và để bán bao nhiêu? Kết quả điều tra bổ sung của Cơ quan điều tra chưa xác định được mục đích bán ma túy của bị cáo, trong khi đó Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là tội ghép nên cần xác định bị cáo chỉ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có hành vi mua bán. Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo mồ côi mẹ từ nhỏ, hiện cha già yếu; Hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, chồng đã ly hôn, bị cáo trực tiếp nuôi 2 con nhỏ; Bị cáo có ông nội là Liệt sỹ; Chưa có tiền án tiền sự; không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo Phạm Thị Thu Th kháng cáo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thảo thừa nhận số ma túy có khối lượng 4.908,75 gram, loại Ketamine được thu giữ tại nơi cư trú của bị cáo tại PL2, 23.04 Tòa nhà Lucky Palace, số 50 PVK, Phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo xác định đã mua ma túy và các chất khác là cồn và thuộc paradol để pha trộn ma túy (thuốc lắc). Mặc dù, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội mua bán ma túy mà cho rằng việc pha trộn ketamine, thuốc paradol và cồn trong lúc bị cáo đã sử dụng ma túy nên bị bị ảo giác, không biết mục đích pha chế để làm gì. Tuy nhiên, theo lời khai ban đầu thì bị cáo mua Ketamine, thuốc paradol và cồn để pha trộn ma túy với mục đích bán với giá 2 triệu đồng/kg nhưng chưa bán được thì bị bắt.

[3] Tại các kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định khối lượng ma túy thu giữ tại nơi cư trú của bị cáo Thảo là 4.908,75 gram, loại Ketamine, thể rắn. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Thảo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm e, khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Thảo, thấy rằng: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, khách quan các tình tiết của vụ án, đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Tuy nhiên, do bị cáo mua bán số lượng ma túy đặc biệt, gây hậu quả cho xã hội đặc biệt lớn. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tử hình là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo cũng không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ đặc biệt làm cơ sở giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo Thảo phải chịu án phí phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu Th.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Thu Th phạm tội *"Mua bán trái pháp chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu Th tử hình. Tiếp tục giam giữ bị cáo để bảo đảm thi hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thị Thu Th phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng..

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Thu Th có quyền làm đơn xin Chủ tịch nước Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 8 năm 2019)./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Thành phố HCM;
- VKSND Thành phố HCM;
- Cục THADS Thành phố HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố HCM.
- Công an Thành phố HCM;
- Trại tạm giam Công an TP. HCM;
- Trại tạm giam Công an TP. HCM;
(Tống đạt cho các bị cáo) (1);
- Lưu: VP (3), Hồ sơ (2), (án NTMD).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đức Phương